

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 221 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2017

VĂN - HIỆP HỘI BDS TP HỒ CHÍ MINH

**CÔNG VĂN ĐỀN**

Số: 113

14 giờ 00 ngày 10/5/2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)  
Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Hiệp hội Bất động sản thành phố tại Công văn số 33/BC-HoREA ngày 22 tháng 3 năm 2017 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1417/TTr-SNV ngày 13 tháng 4 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ III (2016 - 2021) thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. bãi bỏ Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2011 và Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Nhu Điều 3;
- TTUB: CT, PCT/VX;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Sở Nội vụ (3b);
- Công an Thành phố;
- VPUB: PVP/VX;
- Lưu: VT, (VX/Đn). 15

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thu**

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**  
**HIỆP HỘI BẤT ĐỘNG SẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên tiếng nước ngoài: Ho Chi Minh City Real Estate Association.
- Tên viết tắt: HoREA.
- Biểu tượng:



**HoREA**

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã - hội nghề nghiệp những cá nhân và tổ chức tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và cả nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại số 99 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hiệp hội hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực bất động sản và các ngành, nghề có liên quan đến lĩnh vực bất động sản.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội;
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội;
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội;
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động;
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phuong hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước;

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội;

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III** **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hiệp hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức gồm có công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và các ngành, nghề có liên quan bất động sản, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, được Ban Thường trực Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết là các tổ chức và cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội và thị trường bất động sản, tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Ban Thường trực Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết;

c) Hội viên danh dự là những cá nhân, tổ chức có công đóng góp vào sự phát triển của Hiệp hội và thị trường bất động sản, có uy tín, có khả năng hỗ trợ tài chính cho các hoạt động của Hiệp hội, được Ban Thường trực Hiệp hội mời tham gia;

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Là công dân hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và có liên quan bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh; có năng lực hành vi dân sự; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang thi hành án hình sự; có đơn đề nghị gia nhập Hiệp hội; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hội viên;

b) Là pháp nhân hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và có liên quan bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh; có tư cách pháp nhân; có đơn đề nghị gia nhập Hiệp hội; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hội viên.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật;
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức;
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội;
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội;
5. Được giới thiệu hội viên mới;
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội;
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có);
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên;
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội;
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh;
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhận danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản;
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội;
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hiệp hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:
  - a) Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội, gồm đơn đề nghị gia nhập Hiệp hội, và cung cấp thông tin cơ bản của hội viên và người đứng đầu tổ chức (theo mẫu do Hiệp hội quy định);
  - b) Ban Thường trực Hiệp hội xem xét và ra quyết định công nhận hội viên chính thức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn đề nghị gia nhập Hiệp hội;

c) Trường hợp bị từ chối, Ban Thường trực Hiệp hội thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết. Tổ chức và cá nhân có thể khiếu nại lên Ban Thường trực. Quyết định của Ban Thường trực là quyết định cuối cùng.

## 2. Thủ tục ra Hiệp hội:

a) Hội viên muốn ra khỏi Hiệp hội phải làm đơn gửi Ban Thường trực Hiệp hội xem xét và quyết định;

b) Trước khi ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) với Hiệp hội;

## c) Chấm dứt tư cách hội viên:

Tư cách hội viên sẽ bị chấm dứt bằng hình thức xóa tên hoặc khai trừ khỏi danh sách hội viên theo quyết định của Ban Thường trực Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội;
- Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, bị giải thể, bị tuyên bố phá sản, bị xử lý trách nhiệm hình sự;
- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội hoặc hoạt động trái với mục đích, tôn chỉ của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội;
- Theo quyết định tự giải thể Hiệp hội của Đại hội Hiệp hội; hoặc quyết định giải thể Hiệp hội của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## Chương IV

## TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

### Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các Ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội.

### Điều 13. Đại Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội;

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

d) Thông qua nghị quyết Đại hội.

### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

## **Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường trực, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% (hai mươi phần trăm) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/3 (một phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội;

e) Trong trường hợp cần lấy ý kiến biểu quyết của Ban Chấp hành nhưng không tổ chức cuộc họp Ban Chấp hành, thì Ban Thường trực có thể lấy ý kiến từng thành viên Ban Chấp hành bằng văn bản, hoặc email.

## **Điều 15. Ban Thường trực Hiệp hội**

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường trực do Ban chấp hành Hiệp hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường trực mỗi quý họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/3 (một phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường trực;

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội;

e) Trong trường hợp cần lấy ý kiến biểu quyết của Ban Thường trực nhưng không tổ chức cuộc họp Ban Thường trực, thì Chủ tịch Hiệp hội có thể lấy ý kiến từng thành viên Ban Chấp hành bằng văn bản, hoặc email.

#### **Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội**

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### **Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội**

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Thường trực bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Tổng thư ký**

Tổng Thư ký Hiệp hội phải là thành viên Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu ra. Tổng Thư ký Hiệp hội điều hành Văn phòng Hiệp hội.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁT NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 19. Chia, tách; sát nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 20. Tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật;

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

### **Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên, nhân viên Văn phòng Hiệp hội vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hiệp hội;

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội**

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Bất động sản Thành phố Hồ Chí Minh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

## **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh gồm 08 (tám) Chương, 25 (hai mươi lăm) Điều đã được Đại hội Đại biểu Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ III (2016 - 2021) thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2016 tại thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thu**